



MẸ VIỆT NAM ƠI!
DÂN TA CÓ TỘI TÌNH GÌ?
(VIETNAM, QU'AS TU FAIT DE TES FILS?)
Tác giả: Pierre Darcourt --- Dịch giả: Dương Hiếu Nghĩa

CHƯƠNG HAI

HÀ NỘI ĐÁNH PHÁ UY TÍN CỦA SÀI GÒN

- "Là một người Việt Nam, tôi đã có biệt qua cách xử sự của ông Henry Kissinger trước hỡi, nên tôi nói chuyện đó cho các người Do Thái và người Ai Cập biết là: "Hãy coi chừng pháp của ông ta, nguy hiểm lắm, nó không gì quý t để c bài toán nào hết mà nó chỉ có né tránh vớ n để thôi". C

húng ta đang vào tháng hai năm 1975. Số cáo nh cáo n y đáng để c lưu ý lắm - vì đó là lời nói của ông Thiệu - một người không thi u kinh nghiệm chút nào: năm 1972, ông đến gặp nh vớ i một ông Kissinger đang nóng lòng muốn ch m để t cuộc chi n ở Đông D ng.

Nh n xét c a ông Thi u th y có v h i nghiêm kh c, và m t ph n vì m i h n c a m t nguyên th qu c gia đang b gài vào quá nhi u khó khăn to n.

Nh ng sau hai năm thi hành “Ng ng B n” v n không còn m t o t ng nào n a ! Trên lý thuy t, cu c chi n l ra ph i đ c ch m đ t sau khi Hi p Đ nh Paris tháng giêng năm 1973 đ c k k t, nh ng chi n cu c không bao gi ch m đ t. Nó v n đ c ti p t c và th ng xuyên gây ra h ng trăm ng i ch t m i ngày, và trong hai năm li n nh v y ph i có h n 150.000 n n nhân. Và chi n cu c n y không nghiêng ph n th ng l i chút nào v phía các đ ng minh c a Hoa K .

Cam B t, Kh Me Đ ch n sông C u Long, c t đ t đ ng l u thông không cho các đoàn ghe tàu ti p t cho th đô Pnom Penh, đang b bao vây và b b n h a ti n vào h ng ngày. Th đô này v n còn s ng đ c là nh m t cây c u Không V n c a Không L c Hoa K .

Mi n Nam Vi t Nam, l n đ u tiên cán cân quân s nghiêng v phía c ng s n. M t nhà ngo i giao Nam Hàn làm vi c t i Sài Gòn đã nói lên m t cách t c gi n:

-“N n hòa bình trong danh đ c a ông Nixon h ? - Nó ch là m t s gian l n đ th ng c a th k mà thôi !”

Th t v y, đ n ngày nay hình nh sau b n năm và m i tháng th ng thuy t h t s c v t v và chán ch ng, Hi p Đ nh Paris ch là m t s mua bán h , h quá l n mà thôi.

Nh ng ai m i th t s có trách nhi m v s phá s n c a Hi p Đ nh n y ?
Hoa th nh Đ n hay Hà N i ?

Mu n đánh giá trách nhi m c a Hoa K và c a B c Vi t, thì ph i tr lùi l i
m t ít v dĩ vãng, và tr c h t ph i th tìm hi u xem t i sao và b ng cách
nào mà hai đ i th đó đi đ n ch ph i ký vào Hi p Đ nh Paris .

Vào cu i tháng ba năm 1972, Hà N i tung ra m t cu c t n công đ d i vào
Mi n Nam Vi t Nam b ng các s đoàn thi n chi n c a h v i s y m tr c a
m t l c l ng pháo binh phi th ng và 700 chi n xa v i g n 3000 b đ i xe
tăng v a đ c hu n luy n xong 5 tháng th c t p tr ng Thi t Giáp Odessa
bên Liên Xô. Sau vài th t b i liên ti p đ a ph ng lúc b t đ u cu c ch m
trán, và m c đ u có nh ng s tiên đoán bi quan nh t, Quân l c Mi n Nam
v n không b s p đ . H v n gi v ng ph n lãnh th c a h m t cách đáng
khen. Kh năng tác chi n c a h đ c c ng c r t v ng m nh. Trong vòng 3
tháng (t tháng 5 đ n tháng 7) 84.000 tấn binh đã hoàn t t th i gian th i
hu n và đã k p th i b sung đầy đ cho các đ n v b t n th t. Sài Gòn thu
nh n quá nhi u tân binh tình nguy n cho các đ n v tinh nhu - H i Quân,
Nh y Dù và Bi t Đ ng Quân- đ n đ i Chánh Ph ph i cho ng ng ph n tr ng
binh. Hoa K đã cung c p m t h a l c y m tr r t hùng h u. Đ c g i đ n
t Hoa K đ xung vào tr n chi n có các đ n v chuyên viên M trang b i
h a ti n ch ng tăng TOWS và các tr c thẳng võ trang “Cobra” sát th r t
đáng s c a chi n xa đ ch. Không L c Hoa K x đ ng các lo i “bom tinh
khôn” đ c h ng đ n b ng “laser” ho c b ng m t h th ng máy nh
truy n hình đ c g n th ng vào đ u bom, nên đã đem l i m t s can thi p
h t s c chính xác và th t h u hi u h n bao gi h t.

Ngày 8 tháng 5, TT Nixon đã cho th mìn phong t a t t c các h i c ng B c
Vi t . T ngày 18 đ n 29 tháng 12, Không Quân Chi n L c Hoa K đ i
bom Hà N i và H i Phòng . Đ n ngày th 9 c a chi n đ ch không t p ng n

ng i nh ng r t d d i n y, t t c h th ng phòng không B c Vi t đ u b s p đ . T t c các v trí “ra đ ” đ u b tri t tiêu, các s liên l c vô tuy n đi n tho i hoàn toàn b r i lo n. M i s c g ng đ b sung hay thay th 1.200 h a ti n SAM đ c b n đi trong vòng 8 ngày qua trên th c t đ u đ c coi nh không th th c hi n đ c vì s h a ti n d tr đã c n mà các h i c ng thì đã b khóa ch t. Đ n đ i trong hai ngày chót c a cu c không t p, không có m t B.52 nào b b n h . Và gi s nh cu c không t p không đ c ch m đ t ngày 29 tháng 12 thì g n nh có th các pháo đài bay c a Hoa K đã san b ng Mi n B c và có th B c Vi t b hành t i th nào cũng đ c .

M t chi ti t r t có ý nghĩa: Trong su t th i gian Hoa K leo thang tr ng ph t Hà N I, v phía M c t Khoa không nghe th y có m t l i ch trích hay m t ti ng ph n đ i nào !

Trên tr n đ a, s t n công c a B c Vi t b b gãy. Trong 40 t nh th c a Mi n Nam không có m t n i nào b c ng s n B c Vi t chi m gi đ c, tr t nh Qu ng Tr , mà các đ n v nh y dù c a Mi n Nam đã tái chi m l i sau 6 tu n l tác chi n đ m máu.

Vào lúc mà TT Nixon cho ng ng cu c không t p B c Vi t , không có m t ai còn có th nghi ng v th th ng phong c a Hoa K trên bàn h i ngh .

Nh ng trên th c t , s ph n đ i c a d lu n Hoa K càng ngày càng tăng, và áp l c c a Qu c H i Hoa K đã bu c ông Nixon ph i cho ng ng ngay hành đ ng c a Không quân chi n l c, và vì th mà ông Nixon không khai thác đ c l i th c a ông ta trên bàn h i ngh . Do đó ông không th có đ c m t s nh ng b nào c a phía B c Vi t đ có th th c s ch m đ t đ c chi n cu c. Đó là: B c Vi t ph i rút h t quân s các s đoàn B c Vi t đã

xâm nhập và đang trú đóng ở Miền Nam .

Sự thực là hậu quả của những chiến dịch của Mĩ bắt đầu từ những năm 1960 vì các chiến dịch có hậu quả nghiêm trọng; dân chúng Miền Bắc xúc động vì các cuộc biểu tình liên tục của các phong trào phản chiến đòi hòa bình; Họ quá mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài quá lâu mà không chấm dứt: Họ lo âu vì không thấy được viễn cảnh hòa bình, mệt mỏi hòa bình “công bằng và lâu bền”. Cho nên họ đều mong muốn Hoa Kỳ nhanh chân rút ra khỏi “vùng lầy Việt Nam”, đem các phi công tù binh ở Bắc Việt và tất cả binh sĩ Hoa Kỳ “còn lại ở Miền Nam” về nhà cho họ .

Hà Nội thấy rõ chuyện đó. Không cần đi sâu vào vấn đề, chỉ với một lời “hạ sông” là chấm dứt chiến tranh, và đoán chắc là các tù binh Miền Bắc được thả về quê, là báo động Chánh trị Bắc cộng sản Bắc Việt đã nhận được một số những báo cáo của Kissinger rồi.

Việt ký kết Hiệp định Paris đã báo động cho Bắc Việt một loạt những thay đổi quan trọng. Thứ nhất, Hà Nội đã dứt điểm :

- (1) - một số ngành công nghiệp, giúp cho Bắc Việt sửa chữa máy thiết bị lao mà Không Lực Hoa Kỳ đã gây ra cho toàn bộ hậu quả giao thông và phân phối trong nội địa.
- (2) - một loạt các hội chợ, vì tất cả các ngành vào đầu đã bắt đầu từ 8 tháng nay, và do cuộc phong tỏa của Hội Đồng 7 mà máy tàu bè được khai thông sản xuất đã bắt đầu ngăn chặn không vào được hải phận Bắc Việt (chú thích của tác giả : Hà Nội nhập cảng mỗi năm 1 triệu tấn ngũ cốc các nước thu được khai thác sản xuất, không kết thúc phạm cho quân đội nhân dân)
- (3) - tất cả các lực lượng Hoa Kỳ đang ở Miền Nam Việt Nam phải rời khỏi nội

đây trong vòng sáu m i (60) ngày và ph i mang theo t t c m i chi n c .
(4) Ngoài ra, Hà N i còn t th y mình đ c nh n thêm m t ph n th ng,
nh s công nh n nh ng “l da beo” r t quý báu, nh ng lãnh đ a th c
s n m trong lãnh th Mi n Nam nh ng không thu c quy n ki m soát c a
Mi n Nam Vi t Nam , bao nhiêu l là bao nhiêu căn c xu t phát cho
hành đ ng quân s c a các đ n v B c Vi t trong t ng lai. Trong khi đó,
Chánh Ph Sài Gòn (VNCH) không đ c phép đòi h i m t đi u gì c . Chánh
Ph n y ch còn bi t có m t vi c ph n kháng trong m i c h i v s duy trì
b t h p pháp c a m t “l c l ng xâm l ng c ng s n 170.000 ng i Mi n
Nam Vi t Nam ”

Hoa K , th a m n vì cu i cùng đ c n m trong tay b n v n Hi p Đ nh v
hòa bình “c a mình”, (nguyên văn c a tác gi : “son” accord de paix), r t l y
làm thích thú v s khéo léo c a ông Kissinger. M t b n Hi p Đ nh dù là
x u v n còn h n là không có m t b n Hi p Đ nh nào ? (nh ng th t s là
m t b n d chko thi u m t d u ph y, t b n v n ti ng Vi t mà tác gi là c ng
s n B c Vi t: chú thích c a ng i d ch)

C m giác khoan khoái mang đ n do s ký k t “Hi p Đ nh Ng ng B n” và
s tr v nh trong chi n th ng c a các phi công tù binh, đ c hoan hô,
đ c choàng vòng hoa và t ng quà. . . , lên cao đ n đ n u có ai đó li u lĩnh
nói lên m t s dè d t t i thi u nào, đ u s th y m i ng i coi mình nh m t
“th ng ch ng c ng điên khùng”. Th nh ng ch c n nh c l i là “*Hi p Đ nh
năm 1962 v v n đ trung l p hóa n c Lào*”

, đ i v i B c Vi t không có m t lý do nào khác và không có m t k t qu th c
đ ng nào khác ngoài vi c b o đ m cho h đ c x đ ng đ ng m n H chí
Minh, mà n u không có con đ ng n y thì B c Vi t không bao gi xâm nh p
hoàn toàn t do đ c các quân binh ch ng c a h vào Mi n Nam , đ h tr
cho các cu c t n công c a b đ i chánh quy B c Vi t vào Mi n Nam Vi t
Nam .

T i Sài Gòn bài toán v quân s c a vi c ng ng b n đã đ c đ t ra. “ y
Ban Qu c T Ki m Soát Ng ng B n” đ c thành l p cho nhi m v n y có

m t quân s là 1.160 ng i thu c 4 qu c gia : Hung gia L i, Ba Lan, Gia nã Đ i và Nam D ng. V i m t quân s ít i nh th , trên m t lãnh th r ng bao la v i nh ng khó khăn v đ a th mà y Ban ph i quan sát, t t c đ u h n ch t i đã kh năng đ u tra c a y Ban n y r t nhi u .

Vào năm 1954, trong lúc các cu c th ng thuy t d n đ n s ký k t Hi p Đ nh Genève, phái đoàn c ng s n Vi t Nam đã đòi h i ph i gi l i các đ n v “du kích quân” đ c đóng quân Mi n Nam trong nh ng n i mà h g i là “khu gi i phóng”. M t cu c nghiên c u trong lúc đó do các chuyên viên quân s Pháp đã c tính quân s c a y H i Qu c T c n thi t đ ki m soát các khu đó ph i lên đ n 70.000 (!) dĩ nhiên còn nh h n vào năm 1973. Lúc b y gi đ ng tr c m t s khó khăn quá ph c t p nh th , ông Mendès France đã khôn khéo ch n gi i pháp chia đôi n c Vi t Nam . Và quân đ i Pháp đã đ a (“t p k t”) h t ra Mi n B c các cán b và nh ng đ n v c ng s n đã ho t đ ng trong 9 năm Mi n Nam.

Vào năm 1973, ch ng nh ng các thành viên qu c t đã quá ít mà y Ban Qu c T Ki m Soát Ng ng B n còn ph i theo nguyên t c “đ ng thu n” c a c ng s n n a. Do đó, trên th c t đ u n y đã làm cho y Ban không làm đ c vi c gì c . Nh ng sáng ki n c a hai phái đoàn Gia nã Đ i và Nam D ng có th b phái đoàn Ba Lan và Hung gia L i ngăn c n b t c lúc nào. Không có m t cu c đ u tra nào đ c ti n hành riêng l , do nh ng thành viên c a m t phái đoàn duy nh t nào đó đ n ph ng ti n hành.. Có m t s thành viên thu c phái đoàn Gia nã Đ i đã li u lĩnh đi vào khu v c c ng s n sau m t bi n c nào đó, đã b b t ngay l p t c, nh t , và đ i x nh nh ng tù binh th ng trong nhi u ngày.

T đ u tháng 3, c ng s n đã cho xâm nh p chi n c n ng và nhi u ch c ngàn ng i vào các vùng thu c quy n ki m soát c a h Mi n Nam Vi t Nam. Đây qu là m t s vi ph m tr ng tr n n u không mu n nói là quá rõ ràng và công khai Hi p Đ nh Paris v Ng ng B n 1973.

Ngày 15 tháng 3, TT Nixon trong m t bu i h p báo đã tuyên b :

- ‘chúng tôi đã nói cho B c Vi t b t r ng chúng tôi r t đ i quan tâm v nh ng cu c xâm nh p quan tr ng nh v y, cũng nh v các hành đ ng vi ph m nh ng ng b n mà B c Vi t đã ký k t. . B c Vi t không nên xem th ng lo i quan tâm n y c a chúng tôi .’.

M t tháng sau đó, ông Nixon chu n b tái oanh t c Mi n B c nh ng ông cho ng ng ngay ı nh đó đúng vào cái ngày mà John Dean ra làm ch ng tr c ti u ban đ u tra c a Qu c H i v v vi c Watergate.

T i Vi t Nam, c ng s n v i quy t tâm ngăn c n m i công tác ki n soát trong nh ng vùng mà h đang xâm nh p và chi m gi b t h p pháp, đã không ng n ng i b t ch p nguy hi m đã t ch c b n h các tr c thăng c a y Ban Qu c T bay đúng t m c a h a ti n v i lý do là các tr c thăng đó đã “vi ph m vùng tr l” (danh t c a c ng s n) c a h . (đáng k nh t là nh ng ngay 1, 7 và 9 tháng 4/73 và ngày 7/5/1973). Sau đó h còn nã bách kích pháo và bán róc k t vào các th tr n nào (trong nh ng vùng y u đ m c a h) đã có hay có d trù cho các toán Ki m Soát Ng ng Bán trú đóng, nh Lao B o, V Thanh, Đ c C , Xa Mát, Ben Hét, Tri Tôn. Các Toán Qu c T Ki m Soát Ng ng B n đã ph i rút đi (hai toán Hung gia L i và Ba Lan b đi tr c nh t), tr c thăng c a y Ban Qu c T v n còn đ u t i bãi đáp. Toán Gia nã Đ i ngao ngán quá cũng ph i rút đi vô đ u ki n. Và y Ban Qu c T Ki m Soát Ng ng B n coi nh vô hi u, ch ng làm đ c gì !Lúc b y gi B c Vi t m i áp d ng chánh sách chuy n dân vào đ y các khu v c v ng ng i v a r i vào s ki m soát c a h .

Nh v y là B c Vi t đã theo đúng chi n thu t “Đ n đ n” hay là di dân chì m đ t do nh ng ng i B c đã áp d ng trong th k XV đ xâm chi m và ch ng n c Chàm. Chi n thu t n y g m có vi c cho xâm nh p vào đ t đ ch t ng nhóm dân-quân nh đ chi m đ t và làm quen v i vùng đó. N u ng i ch đ t có đòi tài s n c a h thì ng i chì m đ t v a đánh v a kêu

Có lẽ vì bất đồng về các vấn đề. Nếu mọi việc êm xuôi hay các khó khăn được giải quyết xong thì một toán khác lại được đưa ra xa hơn chút nữa. Tất cả các toán xâm chiếm đất đai này được nối tiếp nhau thành một chuỗi liên tiếp nhau ra bên ngoài biên giới. Các toán chiếm đất này tiến dần tới giới hạn các chân bám của vòi con bọ chét tuấn kiệt. Hà Nội núp sau bình phong chánh trị của cái gọi là Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam (GRP) đã áp dụng đúng phương pháp cũ của tiên hạm xâm chiếm và với mục đích chuyển các vùng đất chiếm của Miền Nam, của Cam Bốt và của Việt Nam quốc Lào thành đất Bắc Kỳ (nguyên văn của tác giả: Tonkin), cũng như các “lỗm da beo” mà họ đã giành được từ sau ngày ngừng bắn.

Hà Nội cố tiếp tục bành trướng các sào huyệt không ai nhìn nhận đó, dù lúc nào cũng hợp thời hóa được sự can thiệp của các đấng vua bệ hạ về đất Bắc Việt vì đó là những nơi cung cấp tin tức và yểm trợ tiếp viện rất cần thiết cho sự tiến quân của họ trong tương lai..

Trên phương diện chánh trị, dù vì các quan sát viên không được thông báo trước, những công việc của mọi được tổ chức ngay sự giúp đỡ của Bắc Việt trên diện vực dân chúng để lập “thực sự” của chế độ Sài Gòn. Nếu có bất cứ thì những công việc này sẽ bỏ đi bao nhiêu là phiêu lưu đi lập. Được tiếp trung dính liền với nhau và chặt chẽ bỏ vào dục theo đường mòn Hồ Chí Minh, những “đến đi” này thực sự là một vùng bàn đạp được cắm sâu vào giữa miền Nam Đông Dương để đó các chuỗi thức ăn mở rộng thêm ra. Liên tiếp, những cuộc chuyển dân và đóng các chốt quân sự, các đấng vua cũng sẵn sàng trú đóng được khắp các xóm làng. Được sự sẵn sàng và ruồng rẫy được mở rộng thêm ra. Nếu hành chánh được thiết lập sau đó. Các cán binh của Hà Nội ngày càng thành dân chúng, được thúc đẩy lập gia đình tiếp tục với các thiêu nữ Miền Nam. Trong hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, cũng như ở Cam Bốt, thì hình thức công sự thành công trong kế hoạch này. Trong những vùng ít dân thì bắt đầu được tái hôn với những thiêu nữ người Bắc được chuyển vào Nam theo kế hoạch này (khoảng 10.000). Đôi lúc thì tình nguyện những người thì bắt ép buộc, (được biết là các

n y tá, bác sĩ hay giáo viên) nh ng cô gái n y g c ng i Mi n Nam nên ch thích l p gia đình v i cán binh ng i Mi n Nam h n. Trên th c t , nh ng cô gái Mi n B c th ng l p gia đình v i các chàng trai Mi n B c vì nh ng chàng trai n y thu c s đông, và đã có v i h nh ng m i t ng quan v ngôn ng , phong t c t p quán, và ăn u ng. M t vài ph n t g i là “cách m ng” ng i Nam còn đ c trong nh ng vùng m i chi m gi đ u đã quá tu i 40. M t s ng i già t ng đ c x d ng trong bí m t, th ng là đ c thân, đ c giao cho trách nhi m ph và h không s ng chung đ ng v i ng i Mi n B c . S chi m h u đ t đ ai c a Mi n Nam cũng đ c ti n hành b ng cách chuy n nguyên các làng t Mi n B c vào. Nh ng ng i Vi t Nam đ nh c ̣ Lào và Cam B t t nhi u th h tr c đã b d i vào Mi n Nam ho c b t p trung vào v i nh ng th ng binh mà c ng s n B c Vi t không th di t n đ c và nh ng tù binh chi n tranh già y u đ c Chánh Ph Sài Gòn phóng thích, đ l p thành nh ng vùng đông dân c m i, có th đ c nâng lên thành “qu n l ”. K ho ch di dân b t bu c n y, s thành công c a hành đ ng xâm chi m ̣ t và l ng l n y, đã liên h tr c ti p đ n s vô hi u hóa các c c u ki m soát ng ng b n. Đi u náy gi i thích rõ ràng cách th c mà B c Vi t đã nhanh chóng và tàn b o x d ng đ làm cho nh ng thành viên quá tò mò c a y Ban Qu c T ph i đ ng xa ra kh i vùng ̣ nh h ng c a h .

Đ đ ng đ u v i chánh sách táo b o và gây h n n y c a B c Vi t, đ b o đ m thi hành Hi p Đ nh Paris, ph n ng c a Hoa K xét ra cũng không có gì l h t. Khi TT Nixon th xin ngân kho n m i cho Cam B t, vào lúc Kh Me Đ đ c 2 s đoàn B c Vi t tăng c ng đang gây nhi u thi t h i n ng n cho phía Chánh Ph thì Qu c H i đã tr l i b ng cách b t bu c Không L c Hoa K ph i ch m d t oanh t c vào các v trí c ng s n b t đ u t ngày 15 /8/1973.

Vào tháng 11/1973, cũng Qu c H i n y đã b phi u ch p thu n Ngh Quy t v Quy n L c Chi n Tranh, đ ng ̣ c m T ng Th ng Hoa K t nay n u ch a có s ch p thu n c a Qu c H i thì không đ c phép x d ng quân l c Hoa K đ phòng th b t c ph n đ t nào c a Đông D ng .

Vào mùa hè năm 1974, T ng Th ng Nixon t ch c vì v tai ti ng c a Watergate. Lúc đó các dân bi u và ngh sĩ Qu c H i m i xem xét k các đ n xin vi n tr do Kissinger trình lên. H th y quá cao nên h c t b t vi n tr quân s cho Vi t Nam ch còn l i phân n a.

Nh ng lúc n y tình hình quân s Mi n Nam r t là tr m tr ng. T ng Cao văn Viên T ng Tham M u Tr ng Quân L c Vi t Nam C ng Hòa (QLVNCH) r t lo ng i. T ng Nguy n kh c Bình, Giám đ c Trung ng Tình Báo đã trình cho ông m t b n phúc trình dài v tình hình dàn quân c a các đ n v c ng s n B c Vi t Mi n Nam . Phúc trình vi t :
□

“Cu c đe d a v quân s c a đ ch đã h t s c là tr m tr ng. Trong khi Hoa K gi m đ n m t n a ngân kho n vi n tr quân s cho Mi n Nam Vi t Nam, thì Liên Xô đã tặng c ng g p đôi ph n chi n c c a h và ph n vi n tr tài chánh cho Mi n B c (1 t 700 tr u m kim cho năm 1974). B c Vi t đã t p t c cho xâm nh p cán binh và chi n c t Mi n B c liên t c t sau ngày ng ng b n. Chúng tôi c tính lên đ n 80.000 cán binh, 600 chi n xa, 500 kh u pháo và 200 kh u phòng không, t t c đ u v t vĩ tuy n 17 không qua các c a kh u do Hi p Đ nh Ng ng B n đã n đ nh. Ngoài ra, trong s 30.000 tù binh v a dân s v a quân s đ c chúng ta trao tr theo đúng các đ u kho n c a Hi p Đ nh, thì hai ph n ba (2/3) đ c b sung vào các đ i đ n v c a B c Vi t đ n trú trong Mi n Nam. S l ng chi n c và s phân ph i c p phát đ c tăng thêm g p b i: các đ n v đ u có phóng pháo xa 122 ly và h a ti n SA 7, 300 kh u đ i pháo 130 và 100 kh u pháo 152 đ tăng c ng cho các đ n v pháo binh t m xa, và nh ng đ n v chi n xa T.54 . Quân s c ng s n bây gi đã v t quá m c quân s c a h tr c cu c t n công năm 1972; 310.000 ng i trong đó có 170.000 cán binh và 60.000 cán b chánh tr g c Mi n B c. B n đ tr n li t c a c ng s n đ c tái t ch c nh sau : 17 s đoàn b binh v i quân s đ y đ đang đóng trong Nam (7 s đoàn Vùng I t vĩ tuy n 17 đ n Đà N ng, 5 s đoàn Vùng II, cao nguyên Trung ph n, 3 s đoàn Vùng III, gi a vùng M V t t i Sài Gòn ,, và 2 s đoàn Vùng IV trong đ ng b ng sông C u Long và r ng U Minh. Tr b thì có 40.000 cán binh B c Vi t đóng Cam B t và 50.000 đóng Lào)

□

Vì c ng ng d i bom đã giúp cho B c Vi t m r ng và c i thi n t c các đ ng giao thông cũ c a h t phía Nam vĩ tuy n 17 , đ c b t là t t c các tuy n đ ng d n v phía Đông c a đ ng mòn H chí Minh. T t c các tuy n đ ng và l trình xâm nh p đều đ c c ng c đ có th x d ng đ c su t 4 mùa. Công tác c ng c đã ch ng nh ng đ t đ c b dài mà c kh năng l u l ng c a tuy n đ ng v 1500 xe cam nhông m i tu n, đã v t m c cao nh t cho t i nay. Các đ ng liên l c ngang cũng ch a bao gi đ c b qua. □ ng

d n d u đ t d c theo đ ng mòn H chí Minh đ c tăng lên g p đôi và đ c kéo dài xuyên qua lãnh th phía Đông c a Cam B t đ n t n vùng “M V t”, ch còn cách Sài Gòn có 80 cây s ngàn.□

□ □ □ □ Cu i cùng 12 phi tr ng đã đ c thi t l p phía Nam vĩ tuy n 17, t sau khi có l nh ng ng b n : 6 trong s đó có kh năng nh n nh ng phi c th ng và phi tr ng Khe Sanh đ c h a t n SAM 2 và SAM 3 b o v m nh m nh t, có th nh n các phi c lo i n ng và các Mig 21. Các tr c thăng v n t i l n do Liên Xô ch t o đã đ c th y lên xu ng nhi u l n các phi tr ng n y. Có nhi u ch d u chính xác cho th y m t cu c t n công quân s quy mô có th x y ra b t c lúc nào. T t c nh ng s chu n b đ u xem nh đã hoàn t t. Nh ng kho d tr và các tr m t p v n l ng th c đã đ c đ t xong, các b nh vi n h u ph ng đã đ c b trí s n sàng. Chi n tr ng cho m i s đoàn c ng s n đã đ c t ch c r t c n th n. Các v trí cho cá nhân, cho t ng lo i vũ khí, các h m trú n, các tr m c u c p đã đ c đào và nghi trang r t c n th n, các m c tác x đã đ c đ t xong, c ly xa g n và máy nh m cũng đã đ c tính toán xong. V v n đ n y, chúng tôi xin nói thêm là các đ ng t n quân d n đ n t t c các thành ph ị mi n Trung và mi n Đông c a chúng ta có l i th cho các đ n v t n công B c Vi t là n m trong vùng r ng r m, và d a vào vô s đ ng mòn do máy i đ t c a nh ng ng i làm r ng c a chúng ta d n m ra t tr c . T t c các con đ ng n y th ng đ c dùng cho xe v n t i n ng ch yên ch g súc, là nh ng con đ ng t n quân r t thu n l i cho các chi n xa đ ch. H th ng các con đ ng mòn ch ng ch t n y đ n m t lúc nào đó s giúp cho các chi n xa c ng s n th c sâu nhi u mũi dùi b t ng xu t hi n vào t n h u h t các vòng đai ngo i ô c a m i thành ph .

Số kiện Hoa Kỳ cáo tố viên quân sự của chúng ta đã đưa chúng ta vào một tình thế thua sút rõ rệt. Chúng ta cần phải tìm kiếm một đơn vị. Các quân xa và phi công của chúng ta chiếm hơn một nửa có 50% chấp số xăng dầu so với lúc trước. Thiệt hại của phần thay thế, gần 30% Không Lực chúng ta bị bắt buộc phải ngừng hoạt động.

Bắt buộc phải ngừng hoạt động nhưng không được đem chân vào chiến tuyến ngay bây giờ, binh sĩ của chúng ta phân tán quá mỏng, trong khi Bộ Chỉ huy là kẻ xâm lăng, lợi dụng cơ hội do tập trung lực lượng bắt buộc phải chờ đợi nhưng không lo sợ gì về một cuộc tấn công nào trên lãnh thổ của họ.

Bộ Chỉ huy đưa Miền Nam trên phương diện quân sự kèm theo áp lực về kinh tế lên chánh phủ. Tuy sau khi ký xong Hiệp Định Ngừng Chiến, nhà cầm quyền Bộ Chỉ huy đã làm được một cách để bắt gây nên kinh tế và tinh thần của dân chúng Miền Nam. Trước hết là họ vẫn đang nhấm nháp làm nên lòng đau đớn của người quốc. Để làm việc này, họ đã đưa ra “chiến lược chôn luồn” căn cứ trên 4 điểm chính:

(1)- một nguyên tắc về pháp lý: Miền Bắc cuối cùng đã thừa nhận Miền Nam. Sự khẳng định này có được là để đi lên để lại hoài không một mặt trong hai mặt hai năm liên tiếp cuối cùng thì đất nước như hiện nay.

(2) - một biện pháp chính sách sai lầm về pháp lý kèm theo một số đề xuất: “ Hiệp Định Paris với Ngừng Chiến đã công nhận cái gọi là Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam (GRP) như là Chánh Phủ hợp pháp duy nhất chính thức của dân tộc Việt Nam, mặt Hiệp Định ký kết với Chánh Phủ Sài Gòn đưa không có giá trị, và có thể còn bị xem là một “xúc phạm” với nhân dân Việt Nam ”

(3) - duy trì một số mặt để đưa quân sự và một không khí một an ninh. An

ninh và n nh chánh tr luôn luôn là nh ng y u t t nh t đ thúc đ y s đ u t . Làm r i lo n tr t công c ng và an ninh n i đ a, cho th y lúc nào cũng có m i đe d a v m t cu c xâm lăng quân s ,. . . t t c đ u nh h ng đ n doanh nhân, h n n a Âu Châu s ng trong thanh bình đã g n 30 năm r i .

(4) - S đ u đ c c a báo chí Ph ng Tây theo lu n đ u c ng s n, hay có l i cho lu n đ u c a Hà N i lúc nào cũng tiên đoán hay thích thú mô t “s s p đ hi n nhiên và không th tránh đ c” c a n n kinh t Mi n Nam Vi t Nam L p lu n c th đ c m r ng ra : kinh t thì không có giá tr , chánh tr thì b p bênh, pháp lý thì b t bình th ng và theo cái nhìn l ch s và trong t ng lai thì s th t b i.

S tuyên truy n thâm hi m n y h ng v th gi i bên ngoài l i đ c m r ng g p đôi ngay trong n c b ng m t lo t hành đ ng tr c ti p nh m gây xáo tr n và làm s p đ s phát tri n kinh t c a Mi n Nam Vi t Nam .

B n phá và t n công đ n bót. Dùng pháo binh b n phá, ph c kích các đoàn xe . T m t năn nay, trung bình h ng tháng, các v ám sát tăng t 22 lên 48, các v b t cóc t 50 lên 120, các cu c t n công t 200 tăng đ n 320. C ng s n cũng tìm cách làm gi m giá tr đ ng ti n c a Mi n Nam Vi t Nam , m c ti t ki m c a ng i dân b rút xu ng vì s u cao thu n ng c a Vi t C ng và ti n chu c n a. (Thu tài s n và thu l i t c , thu chuyên ch , tù binh mu n đ c th cũng ph i đóng ti n : 100.000 cho m t binh nhì.)

Hà N i nuôi các thành ph n xâm nh p b ng cách cho l u hành ti n gi cùng v i chánh sách mua bán phá giá. C ng s n mua gom g o các ch c a Chánh Ph VNCH v i giá r t cao r i đ a v tích tr trong vùng c a h , gây ra m t s thiêu h t và l m phát. Đ n khi các h p tác xã đ i quy n ki m soát c a h bán g o ra, thì h bán v i m t giá r t th p so v i giá bình th ng. Có đôi khi s g o c a h p tác xã là g o c a c ng s n c p gi t c a dân chúng t Cam B t. B y gi thì Chánh Ph Mi n Nam đang tr i qua m t th i k nguy k ch. V i ngân sách quân s và kinh t c a th i bình, Chánh Ph ph i đ ng đ u v i nh ng chi phí c a th i chi n. Và còn có g n 1 tri u

dân t n c lãnh n n đang ch đ c giúp đ t năm 1972.

Hành đ ng gi m vi n tr b t th n t phía Hoa K đã k m h m t c kh c m i khu ch tr ng. V t giá leo thang đ n m t nh p đ tăng nhanh không th nói đ c. T tháng giêng năm 1973, đ ng b c b phá giá đ n 8 l n. Không khí chánh tr và xã h i r t n ng n . M t cu c kh ng kho ng tr m tr ng do các lãnh t đ i l p gây ra trong m y tháng nay đã làm lung lay Chánh Ph trong lúc Chánh Ph đang c g ng lo đ i đ u v i nh ng ch trích t m i phía.

M i vi c đã b t đ u t tháng 5 1974, v i m t b n cáo tr ng ch ng tham những c a Cha Thanh, m t linh m c thu c dòng Chúa C u Th , đ i di n cho m t giáo khu nghèo nh t vùng ngo i ô Sài Gòn . B n cáo tr ng sau đó l i đ c s ng h c a 301 tu sĩ công giáo, nh m t cáo Chánh Ph trong v n đ buôn l u và h i m i quy n th c a m t vài t ng lãnh và t nh tr ng. V n đ đ c đ a ra th o lu n Qu c H i. C Th ng Vi n và H vi n bàn cãi r t sôi n i và r t h ng thú, nh ng cu i cùng thì ngòi n cũng đ c tháo g m t cách khéo léo và v n có l i cho Chánh Ph , đ l i cho thính gi c a cu c tranh lu n m t n t ng v s t do phát bi u đúng m c.

Tuy nhiên không vì th mà có th đ p t t đ c hành đ ng c a nh ng ng i ch ng đ i. Nó đ c tái phát tr l i, đ đ i h n, tai ti ng h n và có ph ng pháp h n, và l n n y thì m i dui ch a ngay vào T ng Th ng Thi u, gia đình ông, và các c ng s viên thân c n nh t c a ông Ngày 8 tháng 9, 1974, “Phong Trào Ch ng Tham Những, C u Qu c và Ki n T o Hòa Bình” cho l u hành m t b n “cáo tr ng s 1”, cáo tr ng đ u tiên c a m t lo t 3 cáo tr ng, ph i bày th c s ra ánh sáng nh ng s l m đ ng công qu và nh ng l i t c b t h p pháp. Các tác gi c a b n cáo tr ng cho r ng s t cáo n y đ a trên nh ng ch ng tích không th ch i b đ c g m có 6 đ m:

(1) - Tôi quá nhiều bất đồng sự kiện : mua một chiếc xe đạp của hãng Shell cho con trai giá là 40 triệu đồng, mua cho vợ một chiếc xe đạp cũ của Công Ty Đĩa Đĩa, 90 triệu đồng, và một nhà ở Thụy Sĩ.

(2) - Lựa chọn chi tiêu: Tôi nghĩ rằng Thiệu sẽ làm cho một miếng đất 3 mẫu ở Dalat, một miếng đất ở gần Giá Rai, trên Quốc Lộ 1, và khai thác ở Long Khánh nhiều trăm mẫu ruộng;

(3) - Dùng công cụ giao cho công ty Hội Long tích trữ phân bón, giám đốc công ty này là ông Nguyễn Xuân Huyền, anh em bạn của Tôi nghĩ Thiệu.

(4) - Về dự “Bệnh viện Vì Dân” do bà Thiệu và “Hội Phụ Nữ Việt Nam Phụng Vụ Xã hội” đồng ý xây dựng. Việc xây dựng bệnh viện này, có 100 phòng miễn phí cho người nghèo là nhập vào tiền lãi của quán xổ số gia đình và tiền bán sản phẩm do quan thuế tịch thu trong 4 năm qua. Bà Thiệu báo cáo buồm là đã “chẩn đoán bệnh nhân” và “điều trị khi cần các bác sĩ”

(5) - Buôn bán ma túy: dựa trên cuốn sách của người Mỹ “*Những Chánh trị gia của bệnh phiện ở Đông Nam Á*” mà tác giả là ông M.W. Mac Coy, báo cáo rằng chính đích danh tôi nghĩ Đặng Văn Quang, chủ vận chuyển của Tôi nghĩ Thiệu và an ninh phòng thủ, người đi đích thân điều hành việc bán ma túy ra ngoài vùng biên giới của những hàng quán để đánh với băng Tieu Châu của người Tàu ở Chín.

(6) - Viên bán gạo miền Trung: Chánh Phủ tài trợ viên chuyên chế gạo trong vùng này nhằm nên đỡ nhu cầu của dân chúng, và cũng để giá gạo này không cao hơn giá gạo tại Sài Gòn. Viên tài trợ này lên đến 40 triệu đồng mỗi tháng. Công chức của Chánh Phủ mua gạo với giá thật thấp và bán ra cho bọn buôn lậu để phá phá ng để chia với họ tiền lãi và tiền trợ cấp. Người khai thác viên chuyên chế này là ông Phạm Sanh, giám đốc ngân hàng Nam Việt, và người chịu trách nhiệm phân phối gạo là bà Ngô Thị Huy, dì của Tổng Trưởng Thiệu Đài phát thanh Hà Nội và báo chí của Chánh Phủ Bắc Việt cũng như sách báo thân cộng đồng của Bắc Việt tài trợ ở Ba Lê và Âu Châu đã phải bị trừng phạt rất nặng nề bởi “cáo trạng số 1” này.

Miền Nam Việt Nam song song với hành động của đội lập, cán bộ công sở đã tiến hành phải bị tràn lan khắp nông thôn để hình thức truy nã hay các tổ chức cáo trạng tay. Chỉ cần để đánh phá uy tín này lúc để cho nhúng vào các thành phần, làm làm để lan rộng xuống các tầng, là một đòn rất nặng đối với uy tín của Tổng Trưởng Thiệu và vì vậy còn để lòng trong hàng ngũ quân nhân và nông dân. Một số số kiện để nêu lên trong bọn cáo trạng của phải để làm sáng tỏ. Cần có một số gì thích thật rõ ràng và chính xác mà chỉ có đích thân Tổng Trưởng Thiệu mới cung cấp để. Nhưng số kiện khác để nêu lên không để đầy đủ hoặc không đúng sự thật.

Thí dụ như viên bán gạo. Nhân vật chính chịu trách nhiệm là ông Phạm Sanh, giám đốc ngân hàng. Ông đã bị trừng phạt, đã bị câu hỏi về tháng bị, tài sản bị tịch thu, các chức vụ để bị phong tỏa, và đang chờ ngày ra Tòa. Vì để để quy phân bón cũng vậy. Chánh Phủ đã có phải để công khai, bằng cách cho làm bán hết phân bón và tái phân phối cho nông dân với “giá chính thức”. Phía để lập cho rằng đây là một quy để đáng khen, nhưng đó chỉ là một nhất kiện chém xuống nước mà thôi. Vì nhưng để lý bán số kiện ở Tàu có một khách mua giai đoạn kinh tế trong nước đã thu xếp để mua lãi số làm phân bón đã bán lãi đó, để lãi để đem về trả lãi, bọn để m tr là họ số có một số để khách quan rồi, vì thế trừng phạt họ để

ngồi trên chiếc ghế đi lên.

Như thế thì Tổng Trưởng Thiệu u sẽ phẫn nộ ra sao đây? Đợi vài giây cáo buộc của phe đối lập, trước hết ông đã triệu tập ban chấp hành và cuộc chiến đấu cho sự tự do, có lẽ cũng đến như ông "liều hiểm pha" để tung ra vài cá nhân ông cho đó chỉ là một chuyện dàn dựng có ác ý "của các ông sự", và của những kẻ hãm hại và đả kích của vài họ" mà thôi.

Nhưng đợi vài ngày sẽ kiên quyết nghiêm trọng như việc buôn bán ma túy của Tổng Trưởng Quang, vài chục ngàn của ông, và chuyện liên lạc với đối tượng và liên lạc bắt chính để các giám đốc của ông, thì ông liệu không có nói một tiếng nào. Quân đội, dân chúng, người dân ngoài phố đã chờ đợi ông triệu tập ban chấp hành cáo buộc này. Do đó khi mà ông Thiệu u từ ra quên hẳn và khinh thường không lý thú những chuyện đó thì ông không thuyết phục được ai hết.

- "Tay của ông đã không để các sự chớ sự nào cả!"

đó là liệu phê bình có chút mặt mũi của một số sĩ quan trừ đầu khố và chán chường. Vậy ông Thiệu u có thể làm được gì để phục hồi uy tín của ông đang bị lung lay trầm trọng? và tháo gỡ được những cáo buộc của phe đối lập? Một hành động gì ông liệu không nghĩ đã đến đến cuộc đảo chánh tháng 11 năm 1963, và cái chết của Tổng Trưởng Diệm. Nguyên thủ quốc gia người công giáo này cũng là một người chống cộng tích cực. Nhưng dù là một con người rất thanh liêm và yêu nước trung thành, ông vẫn bị tấn công và đánh gục bằng một chiến dịch hiểm pha vu khống, để các tổ chức hết sức nhàn nhã, có sự hỗ trợ của một phe đối lập công giáo, tổ chức tham nhũng, liên danh quyên thu của anh em ông, của cha mẹ ông và của những người thân của ông. Để các tiến hành âm thầm bên trong những do bàn tay thiện

nghe của người Mỹ, chỉ cần chờ đợi đã đưa nước Việt Nam vào hỗn loạn và làm cho cuộc chiến lại tái diễn.

Đến lượt người khác về ông, Tổng Thống Thiệu, lại báo cáo cuộc làm việc quyên thâu và không làm tròn chức năng của mình. Vậy ông ta có thể đưa về mặt tốt nhất thúc đẩy hay không? Một vài nhà phân tích thế giới hay liên hệ các diễn biến song song như vậy thì hẳn sẽ tin. Dù muốn dù không thì tình hình Miền Nam đang sôi sục.

Sài Gòn với 4 triệu dân, thủ đô chánh trị, hành chánh, kinh tế và quân sự, là nơi thu hút tất cả các bài toán của Miền Nam Việt Nam với những mâu thuẫn, những mâu thuẫn, sự phong phú và sự nghèo nàn của nó. Một mặt, đây là một thành phố với những đường phố rộng thênh thang, ngấn ngang đường loa xe hơi và xe gắn máy, với những công viên đẹp, với những công trường luôn được bố trí tất cả những tiện nghi, với những chợ búa đầy ắp những thức ăn, với một hội chợ tại Tân có đầy đủ trang thiết bị, với một sân bay quốc tế và với những đường liên lạc viễn thông tuyệt vời. Một khác, với một vòng đai các lều tôle, lều cây, lều ván và giấy bìa, đó chen chúc nhau những người nghèo khổ, không một việc làm, những binh sĩ đào ngũ và hàng ngàn người tàn tật.

Dính liền với thủ đô Sài Gòn là Chợ Lớn, một thành phố của 800.000 người Tàu, những chú con trẻ đã mọc rễ trong nước từ 3 thế kỷ nay, được tổ chức để thu lợi, là chợ ngân hàng, là trung gian mua bán, buôn bán đồ mại lạc kim khí, gạo, gạo, tất cả chuyên chế độ và độ chuyên chế, chuyên đồ ăn thức uống, cho vay, là nhà tài trợ cho các thú vui và các loại hàng hóa, cho tất cả những gì có thể mua được và tất cả những gì có thể bán được.

Ngay chính giữa tập hợp Việt Hoa này, có Dinh Đốc Lộ được binh sĩ Dù canh gác cẩn thận, có những viên Quốc Hộ và Thủ tướng Việt và Hộ Việt, Tổng Cao Pháp Việt, đài truyền thanh truyền hình và ... một số báo chí phong phú. Trung tâm điểm của tất cả là con đường Tin Do (Catinat cũ), với các khách sạn đẹp của nó, với những tiệm buôn tráng lệ, những tiệm náo trương

sáng chói, những quán rượu và phòng trà đầy tấp nập những người chày áp phe, các luật sư, những dân biểu, những người đi lập, những danh kê, những mặt báo viên và những nhân viên đặc biệt... có những hội họp, trò chuyện, bàn mưu tính kế, mua bán đi chác, trao đổi tin tức hay phao đồn “tin vịt” và những “đồng nghiệp dây tịt”... .. Đồn đồn có mặt đồng nghiệp tin tức song hành, dựa trên những chuyện người lê đôi mách và những chuyện dèm pha có chủ ý, nhằm xuyên tạc hay đi ngược lại với các thông cáo của chánh quyền thì những đồng nghiệp với mặt danh xưng không mấy tịt là “ra đi ô Catinat”. Cái gọi là “radiô Catinat” này, thường mồm cho các bài báo của hàng trăm ký giả suốt trong thời kỳ 8 năm Hoa Kỳ tham chiến ở đây, đã phẫn nộ xuống cốp, không còn thích họp nữa từ ngày ra đi của các thông tin viên ngoại quốc.

Bây giờ cái radiô này lại sống trở lại những giờ phút huy hoàng của nó.

Phía đi lập, bắt người với sự táo bạo và sự tấp nập trong phát biểu của mình sau khi tung ra chiến dịch đánh phá Tổng Thống Thiệu u với a rồi, đã chuyển đồng nghiệp, thì thây phẫn khởi và đồng nghiệp mình sắp đặt đồng nghiệp chánh quyền bởi vì họ đã tấp cáo đồng nghiệp yêu đi m và những sự làm quyền của Tổng Thống Thiệu mà không bắt mặt trình phết nào hết. Trong những cuộc họp mặt và những vấn đề ngoài hành lang, phe đi lập đã chôn lóa và dựa lên những lý luận, liên kết với nhau, phân phối các chức vụ trong Chánh Phủ.

Các chức trách càng ngày càng nhiều. Báo chí phẫn như “tin tức chính xác” và thết khó mà phân tách đồng nghiệp đó là giờ hay thết :

-Đồng nghiệp Nguyễn Vĩnh Nghi - cháu của Tổng Thống Thiệu u - đang là Tổng Lãnh Vùng IV (Đồng nghiệp sông Cửu Long) là mặt người đi bắt tài. Bà vợ của Thủ Tổng Chánh Phủ đã mua mặt lâu đài lớn bên Pháp với giá mặt triệu quan.

Một vài ông tình nguyện sẵn sàng giúp phe đi lập với binh sĩ của họ. Các cựu quan chức của các quan tình báo trung ương Mỹ (CIA) đã tình nguyện dính vào cuộc đi o chánh năm 1963, sẵn quay trở lại.

Nhưng để tài của cuộc nói chuyện trên đây là chuyện “thật sự” gần đây, mà theo đó người viết bài này là ông Hoàng Đức Nhã, Tổng Trưởng Thông Tin và Chiêu Hồi, người em họ của Tổng Trưởng Thiệu, người đứng đầu danh là “ông Tổng Trưởng nhỏ”.

Ba mươi hai tuổi, cao 1 thước 83, với một thân thể của một tay “anh chàng” (nguyên văn: play-boy), kẻ sống, tất nghiệp phẩm nhân chánh trước, ông Hoàng Đức Nhã là một người thật tiêu biểu cho những cựu chức gia đình kị thù tặc Việt Nam. Là một thân thảo gia, người năng nổ, làm việc không biết mệt, có phương pháp và có đủ tài liệu, nói thật trôi chảy cả tiếng Pháp và tiếng Anh, ông đã làm việc 5 năm như là thư ký riêng cho Tổng Trưởng Thiệu trước khi đứng đầu ngành vào chức vụ Bộ Trưởng. Là một kẻ thù của những người cộng sản, người ông đã cố gắng vận động tất cả phương tiện để kị thù tặc mà ông sẵn có để bao che cho dân chúng và tách họ ra khỏi giọng kẻ m tuyên truyền của Việt Cộng. Và ông ta đã thành công.

Các chức vụ của ông trách ông đã “bớt miêng” báo chí và ông đã vượt qua thềm quy định của ông để can thiệp vào quá nhiều lãnh vực.

Ông Nguyễn Minh Đăng, một dân biểu từ người Bộ đã dùng diễn đàn để cáo s “lạm dụng quyền hành” của ông, qua việc để người “thân cận” vào các trung tâm tin tức để ra ngoi qu, và xử dụng sai nguyên tắc công qu. Ông Nhã đã nh lòng phn bác li bng cách nhn mnh rng tttc nhng ngi mà ông “che ch” đều ttt nghiệp đi h, có một trình đi h v n tuyt h; Và bng cách trng ra đây đi chi ttt rtt chính xác của s chi thu ông đã chng minh rng nhng chi phí của ông đã thp h n ngân kho n đđc đ nh.

Là một người qu gia có tánh đa nghi, ông Nhã cũng là một người công tác khó tính và không mấy thích nghi đi với người Mỹ. Trong giai đoạn chót của

cuộc thành công thuyết phục tại Ba Lê, ông Nhã đã đồng ý đồng ý với ông Kissinger, và đã cùng Tổng Thống Thiệu u thảo luận quy trình nghị quyết mới tên "Bản Không". Sự giao dịch của ông với Tòa Đệ Nhất Hoa Kỳ cũng giống như cách . Các cố vấn Hoa Kỳ làm việc tại Sài Gòn than phiền rằng sáu tháng nay ông tiếp tục không trở lại để nhận thỏa thuận cho họ . Đồng ý các nhà báo Anh quốc hỏi về thái độ đối với "quá cố cố đoán" của ông ông Nhã đã trả lời với một giọng khó chịu:

"Nghe tôi M là đồng minh của chúng tôi, tôi rất thích xem họ như họ đang nghe tôi anh em, nhưng tôi không muốn gọi họ bằng "Cha" !(nguyên văn: Papa)

Ông đã đồng ý xin tiếp xúc. Cùng lúc với 3 thành viên khác của Chánh Phủ , cả ba đồng ý thanh liêm, rất giỏi và đồng ý kính trọng. Đó là các Tổng trưởng Tài Chánh, Kinh Tế , và Nông Nghiệp , họ cũng đã xin tiếp xúc.

Trước diễn biến với nhóm đối lập càng ngày càng lớn mạnh đang tiếp tục chống lại ông và bài xích nhóm kỹ thuật gia trẻ đang cố gắng quyết tách ra khỏi hàng ngũ Bộ trưởng , Tổng Thống Thiệu u bắt đồng ý sự sụp đổ im lặng. Bộ chỉ huy mạnh mẽ do các sĩ quan công khai của các đội thực và "đào tạo" của những phần tử ở tu trong Chánh Phủ , Tổng Thống Thiệu u với giọng nói luôn luôn tiếp tục tiếp tục, khó đoán đồng ý ý nghĩ và rất bí mật, ông không bao giờ hết học hỏi. Là một chánh trưởng gia giỏi với năng lực, lạnh trí, và đáng sợ , ông kiên trì đi tìm kiếm các lá bài của ông trước khi có phần thắng. "Ta còn một số con bài chôn" ông vừa nói với tâm sự với những công nhân viên thân cận.

Ông lo lắng kiếm tìm kiếm các lá bài của ông . Trước hết là vị trí của người Hoa Kỳ . Mặc dù ông Nixon đã ra đi, và sự chuyển bại của Quốc Hội Mỹ , thái độ của Tổng Thống Ford vẫn còn nghi ngờ và tiếp tục tiếp tục. Đệ nhất Hoa Kỳ ở Sài Gòn , ông Martin, đã tiếp tục ra là một bên đồng ý đồng ý mình còn sống chôn và

cố gắng nghe, đi u mà ông Bunker không có dù là ông ta đã giúp ông lên ghế Tổng Thống .

Về phía VNCH, hệ thống quân giai, đặc biệt thiết lập thành những quân nhân chuyên nghiệp, đặc biệt là a chon chon thon, đã nắm giữ quân đội trong tay. Không có một nguy cơ nào về mặt cuộc đời chính. Phe đi lập đặc biệt của phần lớn vào các linh mục và các vị dân cư công giáo, những ít đặc biệt khi tin đi đi theo vì họ không thích các tín hữu can thiệp vào vấn đề chính trị. Do đó đi lập không muốn như họ về những. Còn các phần tử (85% dân chúng) thì họ rất dè dặt và không tham gia vào các cuộc “xung đột”.

Sau khi đánh giá khả năng về những khả năng hành động của mình, Tổng Thống Thiệu u mới đi đến quyết định “hành động”. Ông bắt đầu nắm giữ quân đội đi, (vì đó là cốt lõi chính của a chon đi), bằng cách tái phân bố lại hệ thống chuyển và thanh lý hàng ngũ sĩ quan. Ông về lại đi tống Ngô quang Trọng trong chức vụ Tổng Lãnh Vùng I Chiên Thuột (Huế và Vùng Phi Quân sự), người đã bắt giữ cuộc tấn công của công sự năm 1972. Ông đi nghe tống Phạm văn Phú giữ chức vụ Tổng Lãnh Vùng II (Vùng Cao Nguyên Trung Phần), ông này là người hùng Việt Nam trong trận Điện Biên Phủ. Ông chỉ định tống Đỗ quốc Đống vào chức vụ Tổng Lãnh Vùng III (khu Tam Giác Sét và Khu Miền Vết), một cựu Tổng Lãnh Binh Chiến Nhảy Dù, một tay chiến đấu gan lì và sáng suốt của vùng rừng núi. Vùng IV Chiên Thuột thì ông đã cho tống Nguyễn khoa Nam thay thế tống Nguyễn vĩnh Nghi, người cháu của ông,. Tổng thống Nam cũng thu c binh chiến Nhảy Dù mà là kẻ thù gia của chiên thuột trước thăng về.

Ba trăm sáu mươi bảy (367) sĩ quan cấp tá xét thấy không thể khả năng hay tham những đặc biệt cho về họ hay xóa tên trong danh sách cán bộ. Sau phần quân đội là đến phần chính trị và dlu. Dlu giao toàn quyền hành động cho Tổng Thống Thiệu u về đặc biệt thông qua và ban hành. Rất nhiều bí pháp đặc biệt Quốc Hội thông qua, đã mở đường cho các đội phái chính

tr đ c ho t ng tr l i. S ki m duy t đang đ n ng báo chí đã đ c tháo b . M t Chánh Ph m i đ c hình thành. Nh ng sau khi các bi n pháp m r ng v a đ c ban hành thì T ng Th ng Thi u l i có thái đ c ng r n, m i phe đ i l p h y hành đ ng trong tinh th n xây d ng và trong khuôn kh lu t pháp qu c gia , qua Qu c H i (Th ng Vi n và H Vi n) vào d p b u c l p pháp s p t i, qua các tòa án (b ng đ n t cáo) và qua báo chí. Chi n d ch trong s ch hóa đ c ti p t c, hàng B tr ng và các công ch c cao c p làm không tròn nhi m v s b đi u tra và n u có đ y đ b ng c ch ng minh đúng theo đ n t cáo thì h s ph i đ c truy t và xét x .

T t c đ u xong h t, ông còn xác nh n là t t c nh ng cu c bi u tình đ c xem nh hành đ ng phá r i tr t công c ng và s b tr ng tr nghiêm kh c. Nhi m v c a các linh m c không ph i đ t n công c nh sát ngoài đ ng ph hay đ l n ti ng rao gi ng b ng loa s b t ph c tùng, mà ph i chăm sóc cho giáo khu và các nhà th c a h . T ng lai chánh tr c a n c Vi t Nam đ c b o đ m b ng máu ngoài chi n tr ng ch không nên bàn cãi trên h ph .

B ph n đ i, vì không có ng i c m đ u th c s , nên phe đ i l p th t b i không kéo dân chúng n i đ y đ c . Nh ng cu c bi u tình l n d tr u và đ c thông báo tr c không th c hi n đ c . Linh m c Thanh đã c mu n đ ng viên t t c dân chúng trong cu c ch ng phá l n nh ng cho t i gi n y ch m i có đ c vai cu c qu y phá nh . C n kh ng kho ng coi nh b b óp ngh t. Ng òi em ru t c a Th T óng, ng i c m đ u c quan ch ng buôn l u, v a b b t giam.T ng Th ng Thi u có th ti p t c lo cho cái mà ông g i là "nh ng v n đ c a đ t n c". Và tr c h t là chu n b cho cu c b u c T ng Th ng d tr u vào năm 1976. Ông không thay đ i quyết đ nh : ông s ra ng c . B t ch p nh ng phúc trình bi quan d n d p g i t i cho ông, Ông Thi u v n t tin là có kh năng thành công v t qua kh i tr ng i c a m t nhi m k th ba. M c d u có nhi u s nguy hi m tr c m t ông, ông v n nh t quy t nghĩ r ng ông là "ng i hoa tiêu có đ đi u ki n nh t đ l o lái con thuy n Vi t Nam"

Vào tháng hai năm 1975, ông vi t cho T ng tr ng tài chánh r ng:

-“Vi n nh kinh t đã cho th y ph n b t i đã gi m, B ng m i giá ta ph i thu hút vi n đ u ngo i qu c. T t c n l c c a ông ph i đ c đ n h t vào vi c n y. Không c n ph i qu ng cáo. H s c a chúng ta đã t t r i. Th tr ng c a Mi n Nam đã trên h n m c trung bình Á Châu. Vi dân s 20 tr u , mà h t 9 tr u nhân công chúng ta đã h n h n Úc Châu, Hong Kong, Mã lai Á, Tân gia Ba và Đài Loan r i. Giá thuê nhân công r là m t cái l i th r t quan tr ng cho các cu c đ u ngo i qu c. Và m t s l n nhân công c a chúng ta l i có kh năng nói ti ng Pháp và ti ng Anh. Chúng ta có s n 100.000 th chuyên môn, 10.000 th máy và nhân viên đ u hành đã đ c hu n luy n đ coi sóc các d ng c máy móc có ph n ph c p h n là tàu bè và tr c thẳng n a. Con s chuyên viên k thu t có giá tr (t tin h c đ n máy móc) c n thi t cho k ngh s r t cao khi cu c gi i ngũ có th x y ra. Trang thi t b cho ngân hàng khá nh u và nhân viên cũng thành th o. Đó là nh ng lu n c mà t đó ông ph i tr n khai ra thêm. Tôi đã vi t th cho T ng Th ng Ford đ nói v i Ông ta r ng m t s vi n tr đúng m c trong 3 năm là quá đ đ b o đ m n n đ c l p c a chúng tôi. Ch 3 năm thôi, không quá m t ngày nào !”

Vô ý th c ? M ng du chánh tr hay l c quan c a lãnh đ o đ kích thích các c ng s viên kém nhi t thành ?

Trên th c t , s táo b o c a T ng Th ng Thi u trong cách tính toán c a ông và lòng tin c ng r n c a ông đ i v i t ng lai c a đ t n c ông đ u d a vào m t cu c khám phá huy n di u ngoài kh i b bi n Mi n Nam Vi t Nam : đ u l a .

Ph i, đã có d u l a ngoài kh i Vũng Tàu và đ o Poulo Pajang. 6 mũi khoan, mũi nào cũng trúng đích ! Nh v y ng i dân Mi n Nam Vi t Nam và T ng Th ng c a h có quy n m ể c : Sáu gi ng đ u mà khai thác t năm

1977 sẽ đem lại lợi ích là một tờ mớ kim! Nhưng còn cần phải giải quyết những gì bây giờ cho đến ngày đó. Với lợi ích 3 năm cũng không lâu lắm. Nhưng ở đây thì coi như dài vô tận!

Bởi vì để chúng tôi có may mắn thì phải nhờ phi thuyền của Miền Nam, Hà Nội chỉ có một mong cầu: chiến tranh.

Ngày 6 tháng giêng năm 1975: một hành động gọi là "trở ngược" đã vang dội khắp nơi: lực lượng công nhân Miền Bắc đã công khai tiến chiếm thành Phố Hồ Chí Minh Long Giang trở ngược, cách Sài Gòn không hơn 65 cây số ngàn về hướng Đông Bắc. Sự thất bại của Hoa Kỳ sau hành động vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Ba Lê và Nguyên nhân đã đưa Hà Nội coi như một trở ngại nghiêm trọng có lợi cho một cuộc tấn công mới. Vào lúc đó sự thất bại của Quốc Hội Hoa Kỳ về một ngân khoản 300 triệu đô kim viện trợ quân sự cho Miền Nam do Tổng Thống Ford yêu cầu, đưa đến coi như một dấu hiệu chắc chắn "**Một sự không tái can thiệp vào Miền Nam Việt Nam nữa**" vậy.